

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 23/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 11-02-2026

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh;

2. Ông Thái Bình Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 587/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2025 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Đào Khánh V**, sinh năm 1997; địa chỉ thường trú: **Số I, đường P, Khóm B, phường T, tỉnh Cà Mau**; địa chỉ liên lạc: **Số D, đường X, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh**. Căn cước công dân: 096097000119, cấp ngày 02/4/2021, vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Bà **Huỳnh Thị Thanh V1**, sinh năm 1997; địa chỉ thường trú: **Số C, đường P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh**; nơi cư trú hiện nay: **Số A, H, C, CA I, Hoa Kỳ**. Căn cước công dân: 074197003689, cấp ngày 24/5/2022, vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/11/2025 và quá trình giải quyết vụ án, ông **Đào Khánh V** là nguyên đơn trình bày:

Ông **Đào Khánh V** và bà **Huỳnh Thị Thanh V1** kết hôn năm 2022, có đăng ký kết hôn tại **UBND thành phố C**, tỉnh Cà Mau. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn ông Đào Khánh V và bà Huỳnh Thị Thanh V1 cùng sinh sống tại số C, đường P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi cưới được khoảng 03 tháng, bà V1 sang Mỹ sinh sống. Mâu thuẫn giữa ông V và bà V1 phát sinh vào cuối năm 2023 và ngày càng trầm trọng, vợ chồng không có sự cảm thông, chia sẻ với nhau, không còn tình cảm nên ông V yêu cầu bà V1 về Việt Nam để thực hiện thủ tục ly hôn nhưng bà V1 không đồng ý. Ông V và bà V1 đã ly thân từ cuối năm 2023 đến nay không hàn gắn được nên ông V yêu cầu được ly hôn với bà V1. Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bà Huỳnh Thị Thanh V1. Bà Huỳnh Thị Thanh V1 không đến Tòa án làm việc nhưng có gửi cho Tòa án bản tự khai và đơn xin vắng mặt đề ngày 06/01/2026. Tại bản tự khai ngày 06/01/2026, bà Huỳnh Thị Thanh V1 đề nghị Tòa án giải quyết cho bà V1 ly hôn với ông V. Về con chung, không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà V1 xin được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn ông Đào Khánh V vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.
- Bị đơn bà Huỳnh Thị Thanh V1 vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tính đến ngày Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, vụ án còn trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật và có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để Tòa án xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại các điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đào Khánh V với bị đơn bà Huỳnh Thị Thanh V1 về việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật:* Ngày 27/11/2025, ông Đào Khánh V có đơn khởi kiện về việc xin ly hôn với bà Huỳnh Thị Thanh V1 nên đây là vụ án “Ly hôn” theo quy định tại Điều 51, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố Tụng dân sự năm 2015.

[1.2] *Về thẩm quyền*: Bị đơn bà Huỳnh Thị Thanh V1 có hộ khẩu thường trú tại số C, đường P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh và hiện nay đang cư trú tại: Số A, H, C, CA I, Hoa Kỳ. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và luật hoà giải, đối thoại tại Tòa án, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.3] *Về sự tham gia phiên tòa của các đương sự*: Nguyên đơn ông Đào Khánh V và bị đơn bà Huỳnh Thị Thanh V1 vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại các điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Ông Đào Khánh V và bà Huỳnh Thị Thanh V1 tự nguyện kết hôn năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 17, ngày 06/6/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định tại các điều 8, 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Nguyên đơn ông Đào Khánh V xác định cuộc sống hôn nhân giữa ông V và bà Huỳnh Thị Thanh V1 không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và đã ly thân từ năm 2023 đến nay không thể hàn gắn. Bị đơn bà Huỳnh Thị Thanh V1 thống nhất giữa bà V1 và ông V đã ly thân, không còn tình cảm, không hàn gắn được nên đồng ý ly hôn với ông V. Đây là sự tự nguyện của các đương sự nên ghi nhận.

[2.3] Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông Đào Khánh V với bà Huỳnh Thị Thanh V1 đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của ông Đào Khánh V và bà Huỳnh Thị Thanh V1 là có cơ sở để chấp nhận, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Các đương sự khai không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở.

[6] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Nguyên đơn ông Đào Khánh V phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 227, 228, 238, 266, khoản 1 Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 2 Điều 478 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án năm 2025;

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, các điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông **Đào Khánh V** đối với bị đơn bà **Huỳnh Thị Thanh V1** về việc “Ly hôn”.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Đào Khánh V** được ly hôn với bà **Huỳnh Thị Thanh V1**.

- Về con chung: Các đương sự khai không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông **Đào Khánh V** phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0047721 ngày 09/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật. Bị đơn đang cư trú tại nước ngoài và vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 15 – TP. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự TP. Hồ Chí Minh;
- UBND P. Tân Thành, T. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nga



